

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Long

- Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HUỲNH PHI L**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979, tại: tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc L (đã chết); Con bà: Lê Thị H – sinh năm 1939; bị cáo có vợ là Phạm Thị Ph – sinh năm 1974, bị cáo chưa có con; tiền sự: Không.

Tiền án: 05 tiền án.

- Tại bản án số: 154/2012/HSST ngày 17/5/2012, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù;

- Tại bản án số: 35/2014/HSST ngày 04/3/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/03/2015, chấp hành xong hình phạt tù;

- Tại bản án số: 232/2015/HSST ngày 13/8/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/5/2016, chấp hành xong hình phạt tù;

- Tại bản án số: 184/2016/HSST ngày 08/8/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 07/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù;

- Tại bản án số: 32/2018/HSST ngày 02/02/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 22/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Tại bản án số: 204/2007/HSST Ngày 05/9/2007, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 05 tháng 14 ngày tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quyết định trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Ngày 10/7/2009, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009, bị cáo được trả tự do theo Quyết định số 88/KSĐT-HS ngày 07/8/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Lương Thế V - sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lương Thế Ph – sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/02/2020, Huỳnh Phi L đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B tìm người dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến quán internet B, tại địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (do anh Lương Thế V, sinh năm 1983, trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, làm chủ), L quan sát thấy trong quán không có khách chơi và không có người trông coi, quản lý, nên L đi vào quán internet để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Tại đây, L đi đến chỗ bàn tính tiền đặt gần cửa ra vào của quán thì thấy ngăn kéo của chiếc bàn đang đóng và có cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa. Thấy vậy, L đi đến mở ngăn kéo ra thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu đồng của anh Lương Thế V, nên L lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào trong túi quần rồi tẩu thoát.

Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, anh Lương Thế V đã mở định vị thì xác định được vị trí của chiếc điện thoại tại khu vực Tượng đài liệt sỹ thuộc phường T, thành phố B, nên rủ anh trai là Lương Thế Ph (sinh năm 1982, trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh

Đắc Lắc) cùng đi tìm thì thấy L đang ngồi tại khu vực hoa viên của Tượng đài liệt sĩ. Lúc này, anh V và anh Ph đi đến vị trí của L và gọi điện đến chiếc điện thoại di động bị trộm cắp thì nghe tiếng chuông điện thoại phát ra từ người của L, nên tiến hành bắt giữ và trình báo Cơ quan Công an xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình bị bắt giữ, Huỳnh Phi L bị anh Ph đánh gây thương tích ở vùng trán. Cơ quan Công an đã tạm giữ của Huỳnh Phi L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64Gb, màu đồng, số imei: 355876067650378.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 27/KLĐG, ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64Gb, màu đồng, số imei: 355876067650378, đã qua sử dụng, trị giá: 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64Gb, màu đồng, số imei: 355876067650378 là tài sản của anh Lương Thế V. Ngày 16/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại di động cho anh V là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Huỳnh Phi L không yêu cầu gì đối với thương tích do anh Ph gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS TP.BMT ngày 20/4/2020, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Huỳnh Phi L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phi L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phi L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Phi L mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus dung lượng 64Gb, màu đồng, số imei: 355876067650378 cho anh Lương Thế V nhận quản lý, sử dụng.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận. Bị cáo Huỳnh Phi L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/02/2020, tại địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Huỳnh Phi L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64Gb, màu đồng của anh Lương Thế V, trị giá tài sản trộm cắp được là 2.500.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội L có 05 tiền án chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Vì vậy, hành vi của Huỳnh Phi L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

...

g, Tái phạm nguy hiểm.

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Phi L là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ: Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 05 tiền án, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, do ý thức lười biếng lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật cao độ của bị cáo, hành vi của bị cáo không những xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus dung lượng 64Gb, màu đồng, số imei: 355876067650378 cho anh Lương Thế V là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Phi L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Phi L** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/02/2020.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus dung lượng 64Gb, màu đồng, số imei: 355876067650378 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lương Thế V.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Phi L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Dự